

THUẬT LẠI CHIẾN CÔNG ĐẠI PHÁ QUÂN THANH CỦA VUA QUANG TRUNG TỪ TỐI BA MƯƠI TẾT ĐẾN NGÀY MỪNG NĂM THÁNG GIÊNG

1. Em hãy thuật lại chiến công thần tốc đại phá quân Thanh của Vua Quang Trung từ tối ba mươi tết đến ngày mừng năm tháng giêng - Bài tham khảo số 1

Lê Chiêu Thống - một con người phản nước hại dân, do lo sợ mất ngôi vị hoàng đế nên đã cầu cứu mở đường cho quân Thanh xâm lược nước ta. Ngày 22 tháng 11, Lê Chiêu Thống nhận sắc phong của nhà Thanh là Nam Quốc Vương. Ngày 24 tháng 11, Văn Tuyết vào Nam cấp báo Bắc Bình Vương về việc Tôn Sĩ Nghị mang quân Thanh xâm lược Thăng Long. Do quân Thanh quá mạnh, Ngô Văn Sở phải rút lui về Tam Điệp không giữ được đất từ cửa ải phía Bắc cho đến Thăng Long, đây là một biến cố lớn trong lịch sử nước ta. Bắc Bình Vương một con người mưu lược, dũng tướng, nhạy bén, trí tuệ sáng suốt, mạnh mẽ có tài điều binh khiển tướng. Trước biến cố đó, ông tức giận vô cùng nhưng ông hết sức bình tĩnh và quyết định mở cuộc tiến công ra Bắc đại phá quân Thanh.

Để yên kẻ phản trắc và giữ lấy lòng người, ngày 25 tháng chạp năm Mậu Thân (1788) Bắc Bình Vương cho đắp đàn trên núi Bân, tế trời đất cùng thần sông, thần núi, chế ra áo cảo mũ miện lên ngôi hoàng đế đổi niên hiệu là Quang Trung. Quang Trung là một người có dung mạo đặc biệt: tóc xoăn, da sần, tiếng nói sang sảng như chuông, cặp mắt sáng như chớp có thể nhìn rõ mọi vật trong đêm tối. Về mặt ông toát lên sự cương nghị, oai phong凛冽, càng tỏ rõ hơn trời đất sinh ra ông để làm một dũng tướng cứu nước cứu đời. Đúng như vậy, khi ông lên tế các trời đất cùng các thần sông, thần núi đã rất ưng thuận và đã làm ra kì tích đổi hướng gió làm cho quân Thanh thêm một bước thua trận sau này.

Với tài nghệ của mình, ông đã rất tài trí sai đại tướng Hám Hồ Hầu tuyển lính ở Nghệ An. Cứ ba suất đinh thì lấy một người khỏe mạnh nhất nên chưa mấy lúc, Quang Trung đã có hơn một vạn quân tinh nhuệ với vũ khí và khí thế oai hùng, ý chí sẵn sàng hi sinh cho đất nước, dân tộc. Để trấn chỉnh, an ủi quân lính, vua Quang Trung đã cưỡi voi ra doanh trại truyền cho quân sĩ ngồi xuống mà phân tích lí lẽ rằng đất Nam vua Nam ở đã rõ ở sách trời sao lũ giặc kia sang xâm phạm và chúng sẽ bị đánh cho tan tác. Như các đời Đinh, Lê, Lý, Trần chỉ đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc. Phân tích xong, Quang Trung dặn quân lính rằng:

Chớ có quen theo thói ăn ở hai lòng, nếu như việc phát giác ra sẽ bị giết chết ngay tức khắc; không tha một ai chớ bảo ta không nói trước!

Với bài phủ dụ đầy hào khí tuyên bố với ba quân khẳng định niềm tin chiến thắng của đội quân chính nghĩa và cộng thêm lời nói sang sảng như chuông, uy nghi, đồng dục như vừa ra lệnh vừa an ủi làm lòng quân bớt lo lắng, yên lòng mà nói rằng:

- Xin vâng lệnh, không dám hai lòng!

Ngay ngày hôm sau, vua Quang Trung hạ lệnh tiến quân. Khi đến núi Tam Điệp, Sở và Lân ra đón, đều mang gươm trên mình xin chịu tội. Quang Trung có vẻ giận lắm nhưng ông đã thông cảm mà rằng:

- Binh pháp dạy rằng quân thua chém tướng. Tội các người đều đáng chết vạn lần. Các người đều là hạng võ dũng chỉ biết gặp giặc là đánh, đến như tuý cơ ứng biến thì không có tài. Ta để Ngô Thì Nhậm ở đây chính là lo về điều đó. Thăng Long là nơi đánh cả bốn mặt không có sông núi để tựa. Năm trước ta ra đánh đất ấy Chúa Trịnh không chống đỡ nổi, đó là chứng cứ rõ ràng. Các người biết nín nhịn để tránh mũi nhọn của chúng kể ấy là đúng. Mới nghe nói ta đã biết do Ngô Thì Nhậm chủ mưu sau hỏi lại quả như vậy.

Quang Trung đưa mắt nhìn Sở và Lân có vẻ đã hối hận lắm rồi, rồi ông nói tiếp:

- Lần này ta ra, thân chinh cầm quân phương lược tiến đánh đã có tính sẵn. Chẳng qua mười ngày có thể đuổi được quân giặc. Nhưng nghĩ nước chúng lớn gấp mười lần nước ta nên sau khi thua trận, chúng ắt phải báo thù. Chờ mười năm nữa cho ta được yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng, bấy giờ nước giàu quân mạnh thì sợ gì chúng.

Sở, Lân nghe xong cúi đầu lạy tạ, tướng lĩnh ở đó đều cảm phục sự am hiểu, lòng vị tha độ lượng, quân lệnh nghiêm minh của Quang Trung.

Với sự lo xa, Tết gần đến nơi, ngày 30 tháng chạp Quang Trung đã sai mở tiệc khao quân và chia quân sĩ làm năm đạo, không khí của buổi tiệc thật nhộn nhịp tưng bừng. Rồi ông đã bảo với quân lính rằng hãy tạm sửa lễ cúng Tết, đến tối ngày 30 Tết lập tức lên đường, hẹn ngày mùng 5 mới vào Thăng Long mở tiệc ăn mừng. Cả năm đạo quân đều vâng lệnh đúng ngày gióng trống lên đường, tiến quân ra Bắc. Quang Trung lo lắng cho quân đi đường mệt mỏi, để giữ sức ông đã cho dùng cáng làm võng, hai người khiêng một người ngủ cứ thế luân phiên nhau đi suốt ngày đêm. Khí thế quân ta hùng hực như lửa. Quang Trung đi đường suốt ngày đêm dù mệt mỏi chịu bụi bặm nhưng muốn cho quân sĩ không nao núng ông đã thực hiện nghiêm minh mình cũng giống quân, tướng có chịu được thì quân sĩ cũng mới chịu được. Đội quân lần này của Quang Trung đi trong bí mật thần tốc, bất ngờ. Khi đến sông Gián, quân giặc trấn thủ ở đó tan vỡ lo chạy trước như kiến vờ tổ nhưng Quang Trung đã thúc quân đuổi theo không bỏ sót tên nào. Không báo được tin, việc tiến công của Quang Trung vẫn bí mật tiến về đồn Hà Hồi và Ngọc Hồi.

Nửa đêm ngày mùng 3 tháng giêng, năm Kỷ Dậu (1789) vua Quang Trung tới làng Hà Hồi, huyện Thượng Phúc, ông đã sai binh sĩ vây kín làng rồi bắc loa truyền gọi, tiếng quân lính dạ ran để hưởng ứng. Quân giặc trong đồn lúc ấy mới biết, rụng rời chân tay, liền xin hàng, nộp toàn bộ khí giới, lương thực. Lần này, trận đánh đất Ngọc Hồi rất quan trọng nên Quang Trung đã dùng mưu kế sai quân sĩ lấy sáu chục tấm ván, cứ ghép ba tấm thành một bức, bên ngoài lấy rơm dấp nước phủ kín, tất cả là hai mươi bức. Lưng giắt dao ngắn, hai mươi người cầm binh khí theo sau; dàn thành trận chữ nhất, mờ sáng ngày mùng 5 quân ta tiến sát đồn Ngọc Hồi. Do có bức màn che nên quân Thanh bắn súng ta chẳng trúng người nào. Nhân có gió bắc, quân Thanh bèn dùng ống phun khói lửa ra, khói toả mù trời, cách gang tấc không nhìn thấy gì hòng làm cho quân ta rối loạn. Nhưng nhờ trời trong chốc lát trời bỗng trở gió nam thành ra quân Thanh tự làm hại mình. Vua Quang Trung liền gấp rút sai đội khiên ván vừa che vừa xông thẳng lên trước. Khi gươm giáo của bên đã chạm nhau. Ai ai đều rút dao ra chém bừa những người cầm binh khí theo sau cũng nhất loạt xông lên mà đánh. Quân Thanh chống trả không được, bỏ chạy toán loạn giày xéo lên nhau mà chết. Tên giặc Thái thú sầm Nghi Đống tự thắt cổ chết. Quân ta thừa thế xông lên chém giết lung tung thây nằm đầy đồng, máu chảy thành suối, quân Thanh đại bại. Vào trưa hôm ấy, Quang Trung tiến binh đến Thăng Long, rồi kéo vào thành.

Chiến công thần tốc Quang Trung đại phá quân Thanh đã để lại một dấu ấn lịch sử to lớn của nước ta và làm tăng thêm sự oai hùng một lần nữa người phương Bắc lại thua người phương Nam. Lễ hội Đống Đa hằng năm chính là lễ hội mừng cho chiến thắng lần ấy.

2. Em hãy thuật lại chiến công thần tốc đại phá quân Thanh của Vua Quang Trung Từ tối ba mươi tết đến ngày mừng năm tháng giêng - Bài tham khảo số 2

Lịch sử dân tộc có rất nhiều những tấm gương đối lập, Nguyễn Huệ - Bắc Bình Vương và vua Lê Chiêu Thống là một trong số những tấm gương đối lập đó. Nguyễn Huệ một nông dân áo vải; Lê Chiêu Thống sống trong nhung lụa từ bé; Nguyễn Huệ người anh hùng tài giỏi, mang lại nhiều chiến công cho dân tộc, Lê Chiêu Thống – một tên vua hèn nhát, vì quyền lợi cá nhân mà phản bội lại nước nhà... Nhờ Lê Chiêu Thống mở đường mà quân Thanh xâm lược nước ta. Nhận được tin cấp báo, Sở và Lân lui về Tam Điệp, Bắc Bình Vương chuẩn bị xuất quân ra Bắc đại phá quân Thanh.

Quân Thanh vô cùng lớn mạnh, còn quân ta lúc bấy giờ còn nhỏ hơn, ít hơn. Trước tình hình nguy cấp, tháng 1 năm 1788, Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế để yên lòng dân. Ngày lên ngôi, ai cũng có thể thấy một vị vua mắt sáng như chớp, giọng nói sang sảng như chuông. Nghi lễ lên ngôi diễn ra giản dị mà uy nghiêm, đường bệ. Vừa lên ngôi, vua đã thực hiện cách chiến lược quân sự. Vua cho lệnh cho tướng lĩnh tuyển quân ở Nghệ An, nhà có ba suất đinh sẽ lấy một người. Vua cũng cho mở doanh trại để tập binh, duyệt binh ngày đêm. Chả mấy chốc vua đã có một đội binh hùng hậu, tinh nhanh, trang nghiêm, hàng ngũ thẳng tắp, gươm giáo chình tề. Trước khi xuất binh từ Nghệ An, vua cưỡi voi ra doanh trại phủ dụ quân lính, truyền cho tất cả đều ngồi mà nghe lệnh. Lời nói của vua có tình có lí, phân tích đúng sai, lợi hại, địch ta vừa an ủi động viên lại vừa nghiêm khắc... Giọng nói vua sang sảng, truyền cảm. Quân lính nghe xong đều quyết tâm đánh giặc, trung thành và nói: “Xin vâng lệnh, không dám hai lòng”.

Hôm sau, đích thân vua Quang Trung đốc thúc đại binh, cả thuyề lẫn bộ cùng tiến ra bắc. Trên đường đi vua vẫn cho tập quân, duyệt quân và tuyển quân liên tục. Đến Tam Điệp, ông gặp Sở và Lân. Vua Quang Trung phân tích rõ công tội của họ. Bình thường quân thua chém tướng nhưng ở đây ông không những không chém mà còn tha tội chết cho họ. Đó là cách ông thể hiện mình là một minh quân, vị tha và hiểu biết khiến Sở và Lân cảm động, biết ơn và một mực trung thành hơn.

Bên cạnh đó, ông còn là người lo xa, có tầm nhìn xa trông rộng. Ông nhận định quân Thanh là quân đội lớn hơn quân đội của mình rất nhiều. Ông cho rằng, không thể đấu bằng võ lực mà phải dùng đến lời lẽ, việc ấy không Ngô Thì Nhậm thì không ai làm được. Ông còn tính kế 10 năm luyện binh, nuôi dưỡng lực lượng. Sau đó, vua Quang Trung bèn mở tiệc khao quân, chia binh lính ra làm năm đạo. Vua Quang Trung hẹn đến mừng 7 sẽ vào thành Thăng Long mở tiệc ăn mừng. Lời nói ấy đã thể hiện ông là người tự tin, nắm chắc tình hình, có tầm nhìn xa trông rộng. Và tối tối 30 Tết, ông lập tức lên đường ra Bắc. Khi ra đến sông Gián, nghĩa quân trấn thủ ở đó tan rã, chạy trước. Quân do thám cũng bị vua Quang Trung sai người của mình đuổi theo bắt cho bằng hết nên không quân Thanh ai biết đội binh của ta đang tiến về đó. Đội quân di chuyển thần tốc, ngày đêm không nghỉ. Quân lính thay phiên nhau khiêng võng, hai người khiêng một người nên quân lính vẫn được nghỉ, không bị mất sức. Nửa đêm ngày mùng 3 tháng giêng, năm Kỷ Dậu (1789), sau khi đi suốt 3 đêm 3 ngày, nghĩa quân đã tới làng Hà Hồi. Vua lặng lẽ cho bao vây khắp làng, vua còn cho bắc loa truyền gọi, tiếng qua loa lính dạ ran như có hàng vạn người. Đó là kế nghi binh, làm cho kẻ địch hoang mang, sợ hãi đến mức run rẩy, rụng rời chân tay. Vậy là chưa cần đánh, kẻ địch

đã xin hàng. Quân ta tịch thu vũ khí, lương thực, nhốt binh lính thua trận lại. Vua Quang Trung lại truyền lấy sáu chục tấm ván cứ ghép ba tấm làm một bức, lấy rơm đắp nước phủ quanh ngoài, cứ mười người khiêng một bức, lưng giắt dao ngắn, mười người khác cầm binh khí theo sau, dàn thành trận chữ nhất. Mờ sáng ngày mùng 5, đoàn quân đã tiến sát đến đồn Ngọc Hồi. Quân Thanh nổ súng bắn ra nhưng chẳng trúng người nào, nhân có gió Bắc bọn chúng liền dùng ống phun lửa, khói lửa mù trời hòng làm quân Nam rối loạn. Nhưng bỗng trời trở gió Nam thành ra quân Thanh tự hại mình. Có thể thấy vua Quang Trung thực sự thông minh, tài giỏi, hiểu và áp dụng đúng các chiến thuật quân sự. Sự việc trời đang nổi gió Bắc bỗng chuyển gió Nam tuy có hư cấu nhưng chứng tỏ cuộc chiến của nghĩa quân là chính nghĩa, không những nhân dân mà trời đất cũng ủng hộ. Quân Thanh nhanh chóng thua trận bởi chúng chống không nổi. Chúng bỏ chạy tán loạn giẫm đạp, giày xéo lên nhau mà chết. Tên Thái thú Sầm Nghi Đống thắt cổ tự vẫn. Quân ta thừa thắng xông lên chém giết quân giặc, máu chảy thành suối, quân Thanh đại bại. Tướng Tôn Sĩ nghĩ chạy mất mật, không cả kịp mặc áo và đóng yên ngựa. Vua Lê và bọn Trịnh Quýnh, những kẻ bán nước cầu vinh phải chạy trốn khổ sở vô cùng. Lại nhớ, mới hôm nào vua hứa mừng 7 sẽ vào Thăng Long mà nay mới đến mừng 5 vua Quang Trung đã tiến binh đến Thăng Long rồi vào thành. Vua Quang Trung cho mở tiệc khao quân ăn mừng, lòng người rộn rã, phấn khởi.

Như vậy, qua chiến thắng lừng lẫy, oanh liệt của đội quân thần tốc chúng ta có thể thấy hình ảnh người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ tài giỏi, sáng suốt, chớp đúng thời cơ, biết thu phục lòng người... và thấy được sự thất bại thảm hại của quân Thanh và vui tươi Lê Chiêu Thống. Từ đó, ta lại càng tự hào khi là người Việt Nam, tuy là một dân tộc nhỏ bé nhưng không bao giờ chịu đầu hàng trước kẻ thù, sẵn sàng đấu tranh để bảo vệ đất nước.

3. Em hãy thuật lại chiến công thần tốc đại phá quân Thanh của Vua Quang Trung Từ tối ba mươi tết đến ngày mừng năm tháng giêng - Bài tham khảo số 3

Nguyễn Huệ – người anh hùng áo vải quê vốn ở Nghệ An, bị chúa Nguyễn bắt đưa vào đàng trong khai khẩn đất hoang. Sau khi ra đàng trong, Nguyễn Huệ tiến đánh Bắc Hà làm Lê Chiêu Thống rất lo lắng. Lại được tin Lê Chiêu Thống sang cầu cứu nhà Thanh, Nguyễn Huệ giận lắm vì đến ngày 24 tháng 11 Nguyễn Văn Tuyết mới cấp báo cho mình về việc Tôn Sĩ Nghĩ mang quân Thanh vào xâm lược Thăng Long. Lê Chiêu Thống không ngờ được là ý định của mình là một ý định sai lầm cớ rấn về cắn gà nhà vì quân Thanh cũng muốn xâm lược nước ta từ trước nhưng thừa cơ hội này quân Thanh tiến ồ ạt sang nước ta. Lê Chiêu Thống nhận sắc phong vua nhà Thanh là Nam Quốc Vương; còn Ngô Văn Sở rút lui về Tam Điệp. Trước biến cố đó, Nguyễn Huệ quyết định lên làm vua, lấy niên hiệu là Quang Trung và mở cuộc tấn công ra Bắc đại phá quân Thanh. *

Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế ngày 25 tháng chạp năm Mậu Thân 1788. Theo sử sách ghi lại trích trong Các triều đại Việt Nam có thể thấy rõ hơn được Nguyễn Huệ là một vị tướng tài: Đây là người có dung mạo đặc biệt, tóc xoắn, da sần, tiếng nói sang sảng như chuông, đôi mắt sáng như chớp, có thể nhìn thấy mọi vật trong đêm tối. Vẻ mặt của ông như toát lên một ý chí, một vẻ đẹp oai phong, lẫm liệt.

Bấy giờ ở Phú Xuân, vua Quang Trung cho tuyển lính ở Nghệ An, cứ ba suất đinh thì lấy một người, chưa mấy lúc, đã được hơn một vạn quân tinh nhuệ. Rồi nhà vua cho mở cuộc duyệt binh lớn ở Vĩnh Doanh (Nghệ An). Đến Thanh Hoá ông vẫn tiếp tục tuyển thêm binh lính và làm lễ tuyên thệ. Trong lời dụ với các tướng sĩ, Quang Trung lẫm liệt và thể hiện rõ quyết tâm chống giặc ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập của đất nước, với ý chí hiên ngang, bất khuất, với ánh mắt căm thù giặc, Quang Trung đã tuyên bố:

“Đánh cho để dài tóc,

Đánh cho để đen răng,

Đánh cho nó chích luân bất phản,

Đánh cho nó phiến giáp bất hoàn,”

Đánh cho sử tử Nam quốc anh hùng chi hữu chủ Sau đó Quang Trung cũng động viên tướng sĩ của mình với ý chí quyết tâm bằng giọng nói sang sảng, đầy hào khí, khẳng định niềm tin vào ý chí quyết thắng của đội quân chính nghĩa. Ra đến Tam Điệp, Quang Trung đã phân rõ công tội của Sở và Lân qua lời nói rất hào khí. Binh pháp dạy rằng: Quán thua chém tướng, tội của các người tuy đáng chết một vạn lần. Song ta nghĩ các người đều là hạng vô dũng, chỉ biết gặp giặc là đánh, nên việc tùy cơ ứng biến là không có tài. Và ông khen ngợi kế sách tạm rút quân để bảo toàn lực lượng của Ngô Thì Nhậm và các tướng.

Vua Quang Trung bèn sai mở tiệc để khao quân. Rồi vua bảo kín với các tướng sĩ: Ta với các người hãy tạm sửa lễ cúng Tết trước đã. Đến tối 30 Tết lập tức lên đường, hẹn đến ngày mùng 7 năm mới thì vào thành Thăng Long mở tiệc ăn mừng. Các người nhớ đấy đừng cho ta là nói khoác.

Sau đó ông chia ra làm năm đạo quân. Đạo chủ lực do Quang Trung trực tiếp chỉ huy, thẳng hướng Thủy Long. Đạo thứ hai và thứ ba đánh vào tây nam Thăng Long và yểm trợ cho đạo chủ lực. Đạo thứ tư tiến ra phía Hải Dương. Đạo thứ năm tiến lên Lạng Giang – Bắc Giang, chặn đường rút lui của quân địch. Tiến thẳng đến thành Thăng Long. Để giữ sức cho quân lính để sức chiến đấu ông sai dùng cang làm võng. Hai người khiêng một người nằm ngủ và cứ thế luân phiên nhau đi suốt ngày đêm.

Đến đêm 30 Tết âm lịch, quân ta vượt sông Gián Khẩu, tiêu diệt gọn toàn bộ quân địch ở đồn tiền tiêu, khí thế của quân ta càng lớn. Sau những ngày Quang Trung hành quân thần tốc, quân giặc tan vỡ tháo chạy nhưng không thoát, nên không báo được tin về việc tiến quân của quân ta là bí mật. Nửa đêm ngày mùng 3 tháng giêng, năm Kỷ Dậu, vua Quang Trung tới làng Hà Hồi và lạng lẽ vây kín làng. Quân giặc bị bất ngờ, hoảng sợ, hạ khí giới xin đầu hàng, lương thực và khí giới đều bị quân Nam lấy hết.

Mờ sáng ngày mùng 5 Tết, quân ta đánh đồn Ngọc Hồi (Thanh Trì, Hà Nội). Đây là đồn điền quan trọng nhất của địch với khoảng ba vạn quân tinh nhuệ đóng giữ. Đồn lũy được xây đắp kiên cố, xung quanh đều cắm chông sắt và chôn địa lôi dày đặc. Vua Quang Trung thấy thế truyền lấy sáu chục tấm ván, cứ ghép liền ba tấm làm thành một bức bên ngoài lấy rơm dấp nước phủ kín, tất cả là hai mươi bức. Sau đó kén hạng lính khỏe mạnh, cứ mười người khiêng một bức, lưng giắt dao ngắn, hai mươi người khác đều cầm binh khí theo sau, dàn thành trận chữ nhất. Quân Thanh nổ súng bắn ra, chẳng trúng người nào cả. Nhân có gió bắc, quân Thanh liền dùng ống phun khói lửa ra, toả khói mù trời, cách gang tấc không thấy gì hòng làm quân Nam rối loạn. Không ngờ trong chốc lát sau đó vua Quang Trung liền gấp rút sai đội khiêng ván vừa che vừa xông thẳng lên trước. Khi gươm giáo hai bên đã chạm nhau thì quăng ván xuống đất, ai nấy cầm dao ngắn chém bừa, những người cầm binh khí theo sau cũng nhất tề xông tới mà đánh. Quán Thanh không chông đỡ nổi, bỏ chạy toán loạn, giày xéo lên nhau mà chết, thân ngổn ngang chết đầy đồng, máu chảy thành suối. Trước đó Quang Trung đã sai một toán quân theo bờ đê Yên Duyên kéo lên, mở cờ giống trống để làm nghi binh ở phía đông. Đến lúc đó, quân Thanh lại càng sợ tim lồi tất để trốn.

Chợt lại thấy voi từ Đại Áng tới, quân Thanh đều hết hồn hết vía, vội trốn xuống Đàm Mục, làng Quỳnh Đò, quân Tây Sơn lừa voi cho giày đạp chết hàng vạn người.

Khi cho quân của Quang Trung đánh đồn Ngọc Hồi thì đạo quân của đô đốc Long tấn công đồn Đống Đa. Được dân địa phương giúp sức, quân ta giáp chiến, đốt lửa thiêu cháy doanh trại giặc. Tướng giặc là sầm Nghi Đống sợ hãi, thắt cổ tự tử.

Trưa mùng 5 Tết Kỷ Dậu, vua Quang Trung trong bộ chiến bào xạm đen khói thuốc súng, cùng toàn quân chiến thắng tiến vào Thăng Long giữa muôn vàn tiếng reo hò của người dân và binh sĩ:

"Ba quân đội ngũ chinh tề tiến đến,

Trăm họ chạ đường vui tiếp nghênh..."

Có được thắng lợi to lớn trên trước hết là nhờ ý chí đấu tranh áp bức bóc lột và tinh thần yêu nước cao cả của nhân dân ta. Tiếp đó dưới sự lãnh đạo tài tình và sáng suốt của Quang Trung và bộ chỉ huy nghĩa quân đã góp phần quan trọng vào thắng lợi. Quang Trung là anh hùng dân tộc vĩ đại của dân ta ở thế kỷ XVIII. Lễ hội gò Đống Đa diễn ra hàng năm tưởng nhớ công lao to lớn của vua Quang Trung, tinh thần quyết thắng của dân tộc ta.